

VN-Index **1689.84 (-0.94%)**

677 Tr. cổ phiếu 13424.5 Tỷ VND (21.55%)

HNX-Index **257.91 (-0.47%)**

72 Tr. cổ phiếu 962.9 Tỷ VND (87.47%)

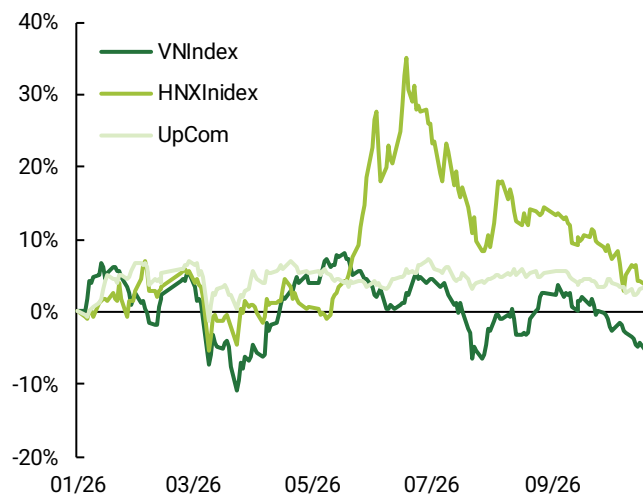
UPCOM-Index **125.02 (0.12%)**

24 Tr. cổ phiếu 360.5 Tỷ VND (-20.09%)

VN30F1M **1841.00 (-0.76%)**

175,724 HD OI: 35,612 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1689.8, giảm 16.1 điểm (-0.94%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 16.2 điểm (-0.87%); HNXIndex giảm 1.2 điểm (-0.47%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền ghi nhận thanh khoản tăng và độ rộng nghiêng về bên mua, cho thấy áp lực chủ yếu tập trung ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là sức ép từ nhóm Vin.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: SSI (+1.8%), VND (+1.9%), HCM (+1.9%) | Dầu khí: PVD (+0.3%), PLX (+0.3%), BSR (+1.8%) | Du lịch và Giải trí: HVN (+0.7%), VPL (+1.3%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-6.9%), SJS (-4.4%), VIC (-3.7%) | Ngân hàng: VPB (-2.0%), ACB (-1.7%), STB (-1.6%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (-1.7%), HHP (-1.4%), MZG (-0.8%) | Công nghệ Thông tin: FPT (-1.9%), ELC (-1.3%), CMG (-0.3%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | BSR, VPL, MSN, GAS, LPB - Chiều giảm | VIC, VCB, VHM, VPB, HPG.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 750 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VCB, VHM, ACB, trong khi mua ròng FRT, MBB, BVH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Bearish Engulfing, phản ánh áp lực điều chỉnh tiếp tục chiếm ưu thế. Dù vậy, sức ép lớn đến từ nhóm vốn hóa lớn, trong khi dòng tiền vẫn luân chuyển tốt ở nhóm Mid và Small Cap, đặc biệt tại các cổ phiếu nền giá thấp. Trong các phiên tới, nếu không sớm lấy lại ngưỡng 1700, đà giảm khả năng mở rộng về vùng hỗ trợ thấp hơn quanh 1650 điểm (tương ứng đáy tháng 7). Ở chiều ngược lại, việc vượt và đóng cửa được trên ngưỡng 1730 điểm là điều kiện cần để kỳ vọng vào nhịp hồi của thị trường.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co quanh ngưỡng 260 điểm. Nếu mất mốc 255, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 240 điểm. Trái lại, vận động cần bút phá được trên ngưỡng 266 để củng cố kỳ vọng phục hồi.
- **Chiến lược:** Quản trị theo tín hiệu riêng của từng cổ phiếu. Nhịp hồi phù hợp để cơ cấu hơn là giải ngân mới. Nếu đã đưa tài khoản về tỷ trọng phù hợp, NGĐT nên ưu tiên đứng ngoài quan sát. Dù dòng tiền vẫn phân hóa tích cực ở một vài nhóm đáy sâu, nhưng sức ép từ chỉ số chung đến cổ phiếu riêng lẻ là điều khó tránh khỏi. Do vậy, cần lưu ý khi giao dịch các cổ phiếu nền giá thấp, rủi ro đảo chiều có thể chi phối bất cứ lúc nào.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,689.8	▼	-0.9%	-1.8%	-6.9%	13,424.5	▲	21.5%	2.9%	-48.4%	677.4	▲	18.9%	16.6%	-23.3%			
HNX-Index	257.9	▼	-0.5%	-2.6%	-6.3%	962.9	▲	87.5%	40.0%	63.7%	71.8	▲	90.3%	64.3%	68.5%			
UPCOM-Index	125.0	▬	0.1%	0.2%	-1.1%	360.5	▼	-20.1%	-19.4%	-47.8%	23.6	▼	-23.4%	13.2%	-66.5%			
VN30	1,839.2	▼	-0.9%	-1.6%	-6.4%	7,905.3	▲	23.8%	-1.3%	-57.6%	278.2	▲	24.0%	-1.9%	-41.6%			
VNMID	1,817.1	▬	0.3%	0.8%	-3.9%	4,634.6	▲	20.4%	14.0%	-22.7%	270.0	▲	20.4%	20.4%	-13.1%			
VNSML	1,227.2	▬	0.2%	0.2%	-0.5%	616.1	▬	0.5%	-22.1%	-37.5%	47.9	▼	-4.2%	-24.2%	-37.6%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	610.6	▼	-0.8%	-0.17%	-3.5%	5,103.5	▲	26.2%	15.0%	7.6%	243.3	▲	16.2%	11.2%	9.0%			
Bất động sản	889.6	▼	-2.6%	-4.6%	-13.1%	2,024.9	▲	11.3%	-8.8%	-15.0%	95.5	▲	21.6%	3.0%	-2.7%			
Dịch vụ tài chính	251.7	▬	0.7%	2.6%	-8.3%	1,852.3	▲	56.9%	20.7%	21.2%	112.3	▲	50.0%	19.1%	24.8%			
Công nghiệp	231.8	▬	0.4%	-0.9%	1.9%	606.3	▼	-19.4%	-9.8%	-35.2%	24.6	▼	-18.7%	-10.5%	-30.0%			
Tài nguyên cơ bản	457.5	▼	-1.3%	-0.3%	-3.5%	460.9	▲	44.3%	-9.9%	-13.7%	27.4	▲	38.1%	-9.5%	-9.3%			
Xây dựng - Vật Liệu	153.5	▬	0.5%	1.3%	0.4%	435.0	▲	62.7%	20.2%	19.6%	30.9	▲	64.9%	21.8%	33.7%			
Thực phẩm	489.4	▬	0.2%	-1.1%	-1.1%	778.5	▲	29.1%	-13.6%	-45.5%	20.8	▲	31.3%	-17.0%	-28.7%			
Bán Lẻ	1,424.7	▬	0.5%	-1.7%	3.1%	510.7	▲	30.8%	-21.9%	-18.1%	6.0	▲	12.3%	-28.3%	-29.6%			
Công nghệ	339.7	▼	-1.8%	0.0%	-12.0%	249.8	▲	6.7%	-28.3%	-34.4%	4.9	▼	-0.1%	-28.2%	-36.1%			
Hóa chất	165.5	▬	0.3%	-2.2%	-1.0%	167.3	▼	-17.1%	-26.1%	-48.6%	7.1	▼	-10.3%	-21.0%	-43.9%			
Tiện ích	728.1	▬	0.5%	-1.5%	-6.0%	127.0	▼	-38.7%	-40.5%	-50.3%	5.7	▼	-43.3%	-42.3%	-50.9%			
Dầu khí	112.2	▲	1.3%	-4.7%	-4.9%	259.9	▼	-40.1%	-57.63%	-61.8%	9.6	▼	-35.8%	-60.4%	-62.5%			
Dược phẩm	391.3	▬	0.5%	1.4%	1.9%	70.7	▼	-23.5%	47.9%	8.5%	2.9	▲	27.9%	85.0%	31.1%			
Bảo hiểm	108.9	▼	-1.7%	-6.0%	2.1%	116.7	▲	110.3%	46.4%	43.9%	1.8	▲	98.2%	45.0%	37.3%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,689.8 ▼	-0.94%	-5.3%	13.0x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,572 ▼	-0.08%	24.8%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	4,997 ▼	-3.64%	-42.2%	11.5x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,910 ▼	-0.69%	-3.2%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,798 ▬	0.26%	-4.2%	8.7x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,731 ▬	0.39%	-6.0%	16.2x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,187	-	-5.6%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,917 ▼	-0.62%	29.0%	20.7x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,659 ▼	-1.09%	11.9%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,002 ▼	-0.34%	8.2%	22.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,790 ▼	-0.84%	8.6%	15.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,145 ▼	-0.96%	6.1%	16.8x	2.4x
DXV		101.9 ▬	0.10%	3.7%		
USDVND		25,897 ▬	0.046%	-1.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

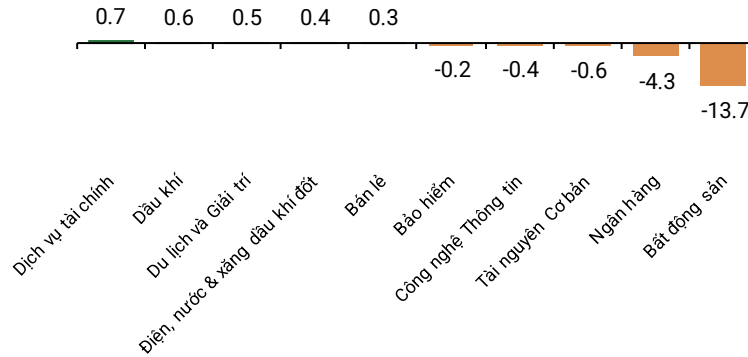
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.09%	4.6%	78.6%	77.3%
Dầu WTI	▼	-0.16%	0.9%	76.3%	76.0%
Khí gas	▬	0.5%	7.5%	-15.1%	4.1%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-1.3%	0.1%	-1.0%
PVC (*)	▲	1.6%	4.8%	7.6%	5.3%
Phân Urea	▲	2.7%	-6.0%	19.4%	16.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	8.2%	42.4%	50.6%
Bông Cotton	▬	0.6%	4.0%	25.3%	25.2%
Đường	▼	-1.3%	18.5%	37.0%	32.7%
World Container Index	▬	0.0%	-0.3%	102.7%	165.8%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.2%	54.2%	472.9%	526.0%
Vàng	▬	0.06%	-4.8%	-3.5%	-2.0%
Bạc	▲	1.04%	-13.1%	-19.7%	10.9%

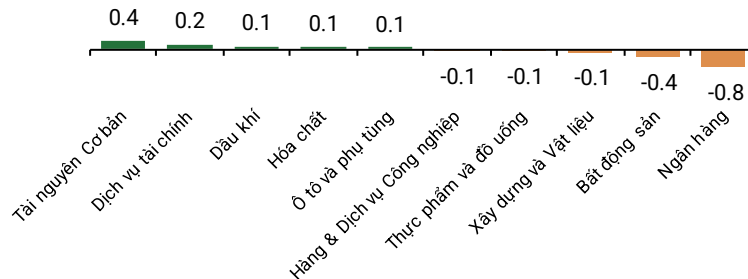
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

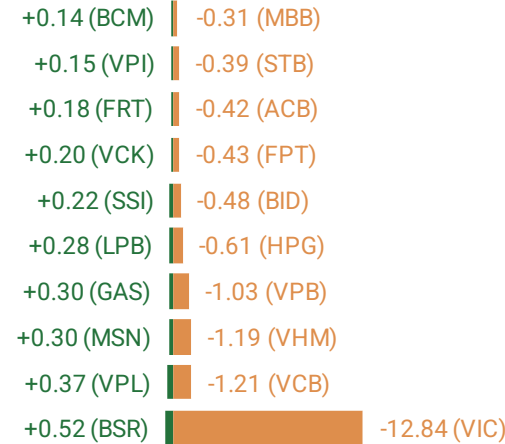
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



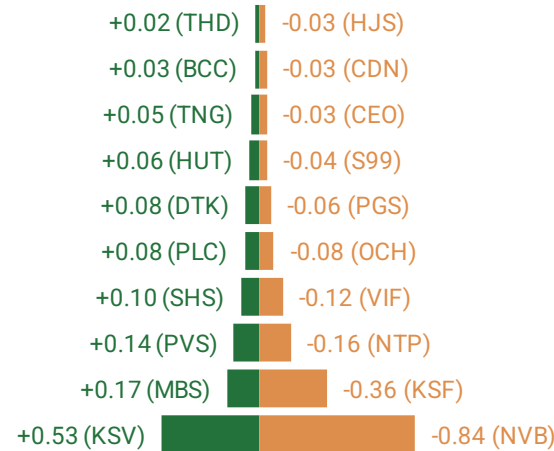
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

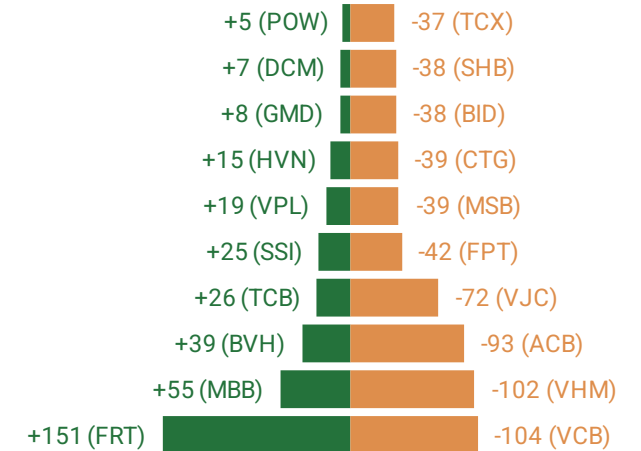


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

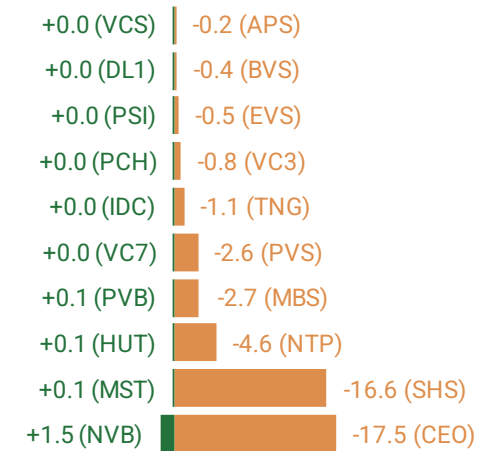


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

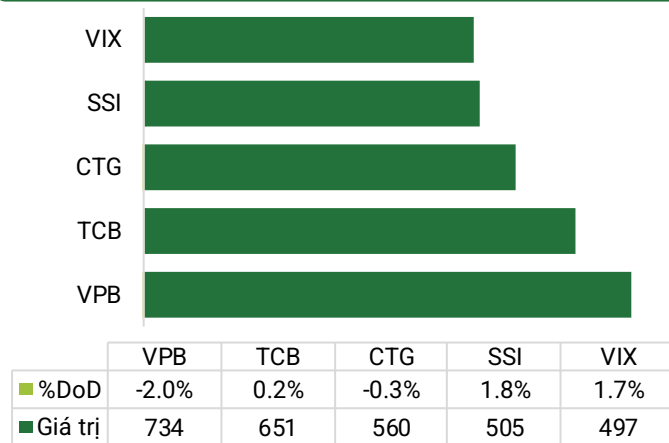
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



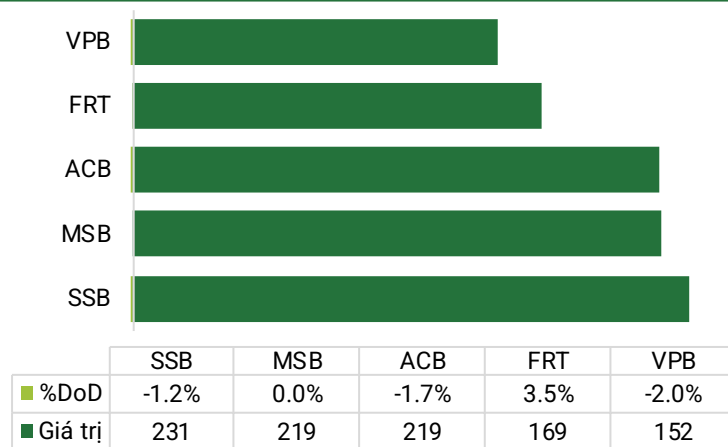
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

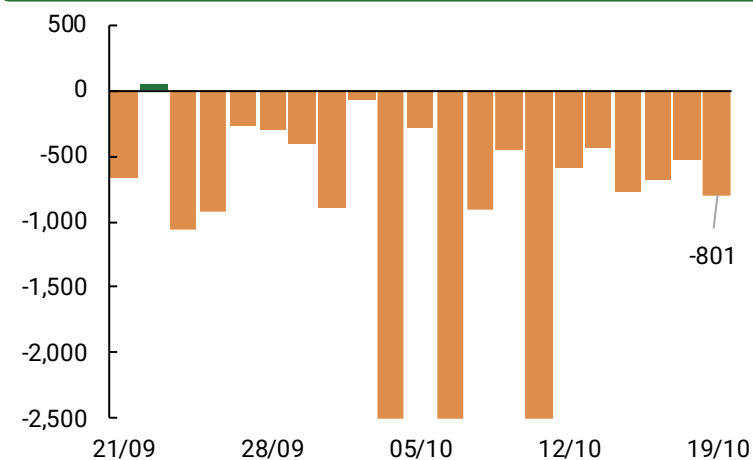


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

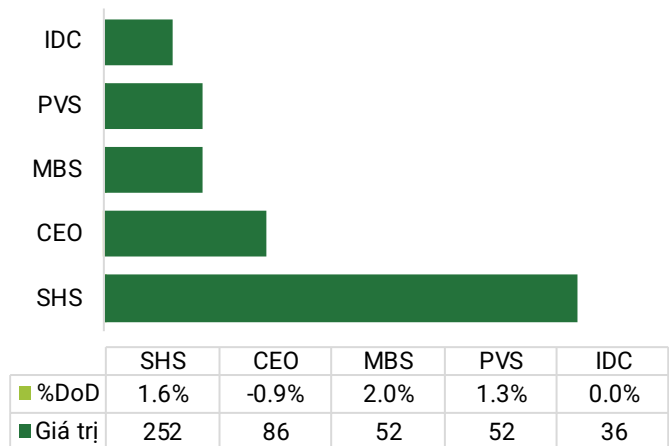


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

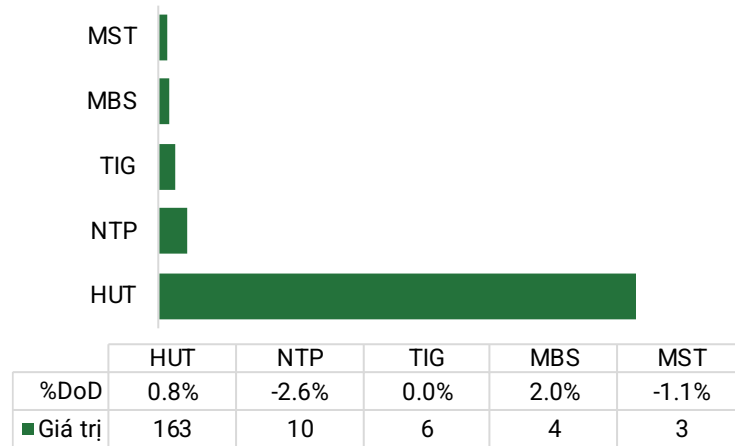
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



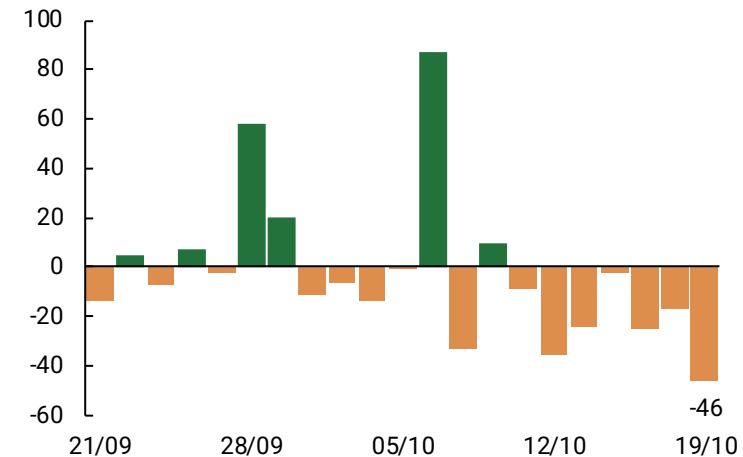
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Bearish engulfing, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 | 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số lùi về lại dưới ngưỡng 1700 điểm trước sức ép từ nhóm vốn hóa lớn. Thanh khoản cũng chưa khởi sắc hàm ý dòng tiền bắt đáy tiếp tục thận trọng. Nếu lực cầu vẫn suy yếu, đà giảm có khả năng mở rộng về khu vực 1650 điểm. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 1730 là ngưỡng kỹ thuật cần vượt qua để kỳ vọng vào nhịp phục hồi.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Bearish engulfing, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1840
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục vận động trong kênh điều chỉnh. Việc kiểm định thất bại khu vực cận 1870 điểm cho thấy áp lực giảm vẫn chi phối. Trong trường hợp lực cầu tiếp tục suy yếu, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1800 điểm. Ở chiều ngược lại, việc vượt được ngưỡng 1875 là điều kiện cần để kỳ vọng vào nhịp hồi.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1841.0, giảm 14.1 điểm (-0.8%). Giá mở cửa khởi sắc nhưng nhanh chóng suy yếu và áp lực điều chỉnh quay lại chiếm ưu thế trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, cùng RSI trở lại đà giảm, hàm ý áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối. Dù vậy, khu vực quanh 1840 cũng là hỗ trợ mạnh, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh dưới ngưỡng 1838, hoặc có thể chờ giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1844. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá được trên ngưỡng 1856.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1742.6, giảm 11.5 điểm (-0.7%). Độ lệch basis 3.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 14 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1740 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1755 điểm.

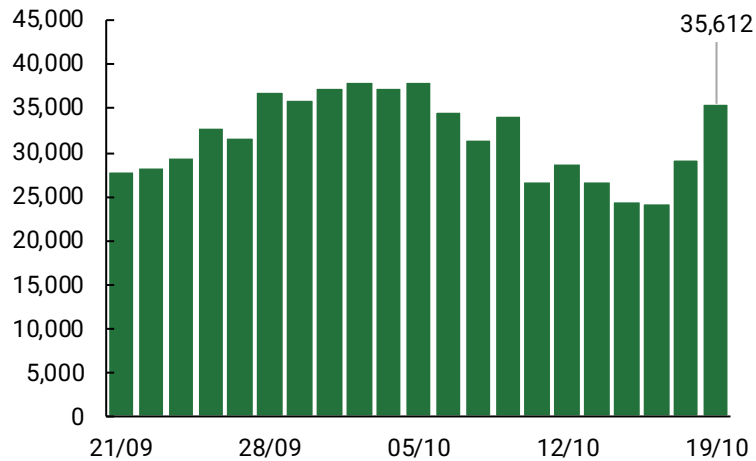
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1844	1830	1852	14 : 8
Short	< 1838	1824	1845	14 : 7
Long	> 1856	1870	1848	14 : 8

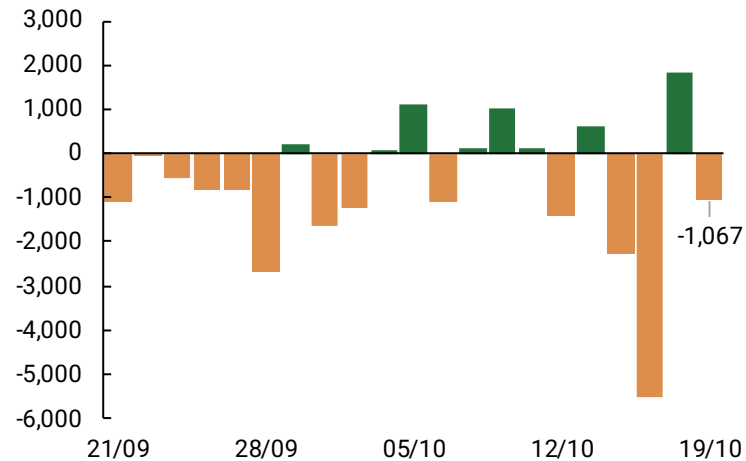
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,843.0	-45.0	12	10	1,860.1	-17.1	17/06/2027	241
4111H3000	1,840.7	-13.0	26	354	1,852.2	-11.5	18/03/2027	150
4111GC000	1,950.0	92.6	465	905	1,844.3	105.7	17/12/2026	59
4111GB000	1,841.0	-14.1	175,724	35,612	1,841.9	-0.9	19/11/2026	31
4112GB000	1,742.6	-11.5	14	13	1,741.6	1.0	19/11/2026	31

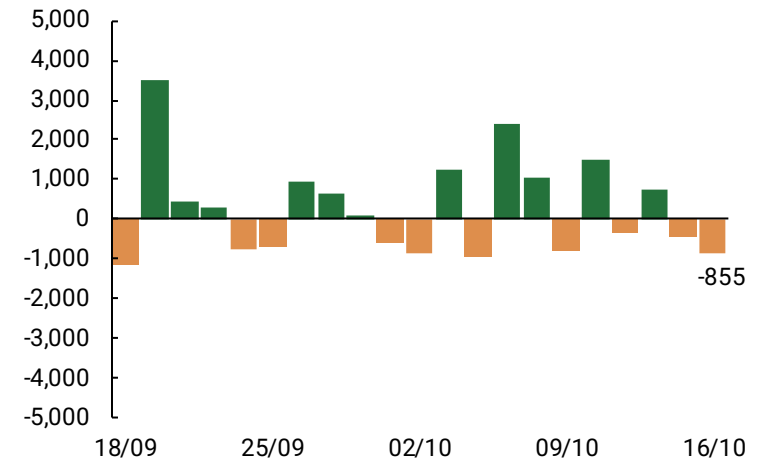
Khối lượng mở (Open interest)



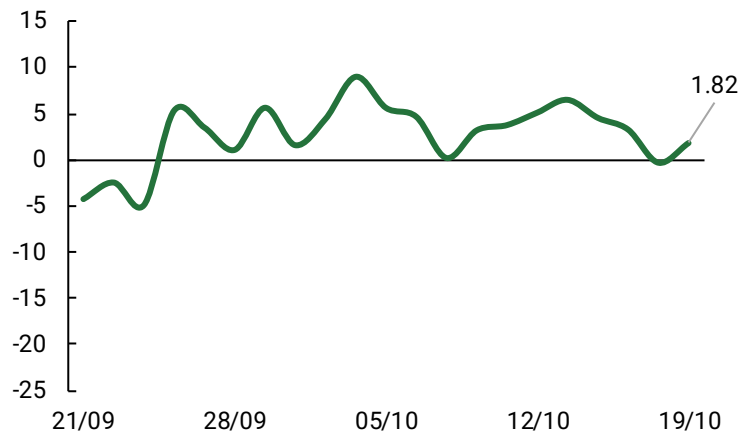
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



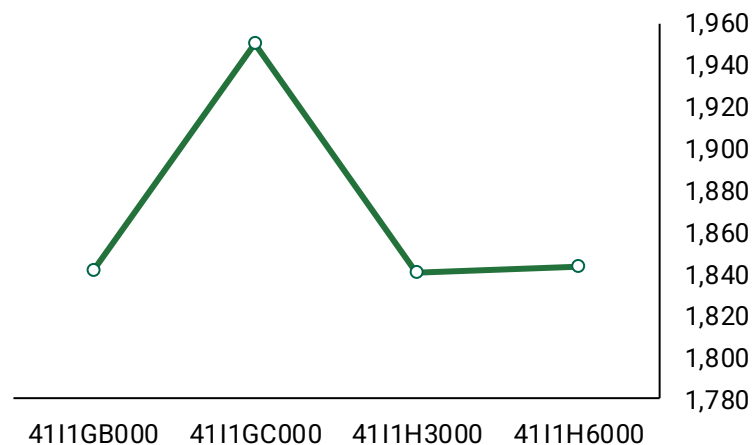
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



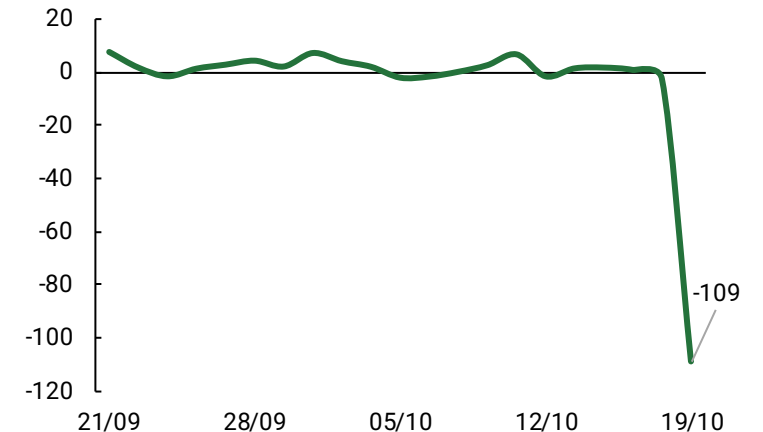
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN yêu cầu ngân hàng giảm lãi suất huy động tối thiểu 0.5%, giảm lãi vay 1.5–2%/năm: Theo văn bản số 9608/NHNN-CSTT ngày 18/10, NHNN yêu cầu các TCTD giảm lãi suất tiền gửi niêm yết tối thiểu 0.5%/năm với kỳ hạn từ 6 tháng trở lên và giảm lãi suất cho vay, tập trung giảm 1.5–2%/năm với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và ưu tiên. Từ nay đến cuối năm, TCTD không tuân thủ có thể bị xem xét lại chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026, giao chỉ tiêu thấp năm 2027 hoặc phải áp dụng tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn quy định.

Việt Nam và EFTA ký kết Hiệp định Thương mại tự do (VEFTA): Ngày 18/10, tại Hà Nội, Việt Nam và Hiệp hội Mậu dịch tự do châu Âu (EFTA) gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein chính thức ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EFTA. Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, hiệp định mở ra không gian hợp tác mới về thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và phát triển bền vững; các ưu đãi thuế quan sẽ giúp hàng hóa Việt Nam mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh.

Giá dầu Brent lên mức cao nhất kể từ tháng 5: Trong tuần qua, giá dầu Brent tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 5, còn giá dầu WTI lên mức cao nhất kể từ giữa tháng 9, do lo ngại xung đột tại Trung Đông leo thang và rủi ro nguồn cung từ Nga. Theo Energy Aspects, giá dầu đảo chiều tăng sau các tin đồn về những cuộc tấn công nhắm vào cơ sở hạ tầng năng lượng của Ả Rập Xê Út.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VPB - VPBank đạt LNTT hợp nhất 9 tháng gần 30,000 tỷ đồng, tăng gần 47% YoY: VPBank công bố LNTT hợp nhất 9 tháng 2026 gần 30,000 tỷ đồng, tương đương cả năm 2025, tăng gần 47% YoY và hoàn thành khoảng 72.4% kế hoạch năm. Thu nhập lãi thuần tăng 26.7% lên gần 53,100 tỷ đồng, lãi thuần dịch vụ tăng 76.3%; tổng tài sản hợp nhất vượt 1.6 triệu tỷ đồng (+27.8% so với cuối năm 2025), tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ quanh 2%.

BMP - Nhựa Bình Minh: LNST quý 3 đạt 319.34 tỷ đồng, giảm 8.9% YoY: Quý 3/2026, BMP đạt doanh thu 1,462.85 tỷ đồng (-4.5% YoY) và LNST 319.34 tỷ đồng (-8.9%); biên lợi nhuận gộp giảm từ 47.9% về 40.3%, trong khi chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 28.1%. Lũy kế 9 tháng, LNST đạt 990.48 tỷ đồng (+2.4% YoY), hoàn thành 77.5% kế hoạch năm.

NVL - Novaland kéo dài thời gian đăng ký mua 800.7 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông đến 26/11: HĐQT Novaland điều chỉnh thời gian chuyển nhượng quyền mua đến ngày 23/11 (thay vì 26/10) và thời gian đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu đến 26/11 (thay vì 29/10) trong đợt chào bán tối đa gần 800.7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu gần 8,007 tỷ đồng. Lý do được nêu là tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền mua.

TCX - TCBS đạt LNTT quý 3 là 2,152 tỷ đồng, cao nhất lịch sử: Theo BCTC quý 3/2026, TCBS đạt LNTT 2,152 tỷ đồng, mức cao nhất theo quý trong lịch sử công ty; lũy kế 9 tháng đạt 5,708 tỷ đồng (+13% YoY), thực hiện 76% kế hoạch năm. Thu nhập thuần từ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán trong quý đạt 1,548 tỷ đồng (+55% YoY); dư nợ máng này tại 30/9 đạt 54,740 tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2025.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,850	31,150	8.0%	Nắm giữ
CTG	30,500	40,700	33.4%	Mua
CTD	63,200	82,900	31.2%	Mua
DBD	46,000	66,000	43.5%	Mua
DDV	16,909	35,900	112.3%	Mua
DGW	45,450	46,500	2.3%	Nắm giữ
DPG	27,600	42,300	53.3%	Mua
DPR	36,950	46,500	25.8%	Mua
DRI	15,726	17,200	9.4%	Nắm giữ
EVF	11,500	14,400	25.2%	Mua
FRT	146,000	177,400	21.5%	Mua
GMD	54,000	92,400	71.1%	Mua
HAH	49,100	58,300	18.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	14,850	30,900	108.1%	Mua
HHV	9,330	11,700	25.4%	Mua
HPG	20,550	28,700	39.7%	Mua
IMP	35,550	54,400	53.0%	Mua
KDH	14,150	35,300	149.5%	Mua
MCH	139,800	146,500	4.8%	Nắm giữ
MWG	74,200	115,600	55.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,700	27,500	39.6%	Mua
NLG	21,400	39,400	84.1%	Mua
NT2	23,350	27,700	18.6%	Tăng tỷ trọng
PHR	32,250	39,500	22.5%	Mua
PNJ	18,500	75,500	308.1%	Mua
PVS	31,800	33,250	4.6%	Nắm giữ
PVT	24,100	26,000	7.9%	Nắm giữ
POW	12,250	17,500	42.9%	Mua
SAB	42,800	54,900	28.3%	Mua
SSI	19,800	31,200	57.6%	Mua
TLG	55,700	50,000	-10.2%	Bán
TCB	33,250	41,700	25.4%	Mua
TCM	14,700	35,300	140.1%	Mua
TRC	24,250	22,950	-5.4%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,200	79,700	41.8%	Mua
VPB	24,000	28,960	20.7%	Mua
VCG	15,050	23,300	54.8%	Mua
VHC	51,400	58,000	12.8%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,500	66,650	15.9%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415